

Số: 133-HĐBT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH

CUẢ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 133-HĐBT NGÀY 20-4-1992 QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT
BÁO CHÍ

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;
Căn cứ Luật báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao,*

NGHỊ ĐỊNH:

Qui định chi tiết thi hành Luật báo chí:

- 1 - Bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân.
- 2 - Tổ chức báo chí và nhà báo.
- 3 - Quản lý Nhà nước về báo chí.
- 4 - Khen thưởng và xử lý vi phạm.

I. BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ DO BÁO CHÍ, TỰ DO NGÔN LUẬN TRÊN BÁO CHÍ CỦA CÔNG DÂN.

Điều 1. - Trách nhiệm của cơ quan báo chí:

1. Các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương bao gồm báo chí in, đài phát thanh, đài truyền hình, cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn thời sự (dưới đây viết tắt là "cơ quan báo chí"), có trách nhiệm thực hiện quyền tự do báo chí và bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Báo chí có trách nhiệm tiếp nhận và đăng trên báo hoặc phát trên sóng phát thanh, truyền hình (dưới đây viết tắt là đăng, phát) kiến nghị, ý kiến phê bình, tin, bài, ảnh và các tác phẩm báo chí khác của công dân có nội dung phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đối tượng, định hướng thông tin và không vi phạm Điều 10 của Luật báo chí và những quy định cụ thể trong Điều 4 của Nghị định này. Nếu không đăng, phát thì trong thời hạn không quá một tháng cơ quan báo chí phải trả lời và nói rõ lý do.
3. Khi nhận được trả lời của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan trả lời ý kiến, kiến nghị, phê bình thì cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo cho công dân hoặc đăng, phát trên báo chí trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được (đối với báo xuất bản hàng ngày và đài phát thanh truyền hình) hoặc đăng trên số báo, tạp chí ra tiếp gần nhất (đối với báo chí không xuất bản hàng ngày).

Điều 2. - Trách nhiệm của cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội.

Khi nhận được ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được, người đứng đầu cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội hữu quan phải thông báo cho cơ quan báo chí biết việc giải quyết.

Điều 3. - Cải chính trên báo chí.

Khi cơ quan báo chí tự phát hiện, hoặc nhận được kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc báo chí đã đăng, phát tin, bài có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, thì trong thời hạn 5 ngày (đối với báo xuất bản hàng ngày, đài phát thanh, truyền hình) hoặc trong số báo, tạp chí ra tiếp gần nhất (đối với báo chí không xuất bản hàng ngày), cơ quan báo chí phải xin lỗi bằng văn bản hoặc đăng, phát trên báo chí lời cải chính của cơ quan báo chí hoặc tổ chức, công dân.

Lời cải chính phải đăng, phát đúng vị trí của tin, bài đã in, chương trình đã phát có nội dung sai sự thật, xuyên tạc hoặc vu khống. Đối với kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc lời cải chính của tổ chức, công

dân thì cơ quan báo chí không được xen lời bình luận, giải thích. Nếu có điều gì không nhất trí thì cơ quan báo chí có bài viết riêng, nói rõ lý do.

Trường hợp báo chí xuất bản hàng tháng hoặc hai, ba tháng một kỳ mà thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự của tổ chức, công dân, thì ngoài việc phải cải chính hoặc xin lỗi trên báo chí đó, còn phải thông qua một tờ báo xuất bản hàng ngày hoặc qua đài phát thanh, truyền hình để đăng, phát lời cải chính, lời xin lỗi và phải chịu phí tổn.

Trường hợp đã cải chính, xin lỗi nhưng vì những thông tin xuyên tạc, vu khống gây hậu quả nghiêm trọng thì tổ chức và công dân bị xúc phạm danh dự có quyền kiện trước toà án.

Điều 4. - Những điều không được thông tin trên báo chí.

Ngoài những điều chung mà Điều 10 Luật báo chí đã nêu, nay quy định cụ thể thêm:

1. Báo chí không được đăng, phát những tin, bài trái pháp luật. Báo chí có quyền nêu kiến nghị, nhưng không được đăng, phát những tin, bài có nội dung kích động chống đối, cản trở việc thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng các văn kiện của Đảng và Nhà nước chưa được công bố, tài liệu nội bộ của các tổ chức phải được các tổ chức, hoặc người có trách nhiệm trả lời đồng ý bằng văn bản thì mới được đưa tin, khai thác trước khi đăng, phát.

3. Báo chí không được đưa tin, bài có hại đến chính sách đoàn kết toàn dân, tạo ra dư luận xấu. Khen ngợi, phê phán phải có cứ liệu chính xác, và phải chịu trách nhiệm về những thông tin của mình.

4. Tin, bài viết về các vụ án và hành vi gây tội ác không được miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn. Không được đăng, phát tranh ảnh gây cảm giác kích dâm (trừ những tranh ảnh phù hợp với tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí).

5. Trình bày tạp chí, số phụ, số chủ nhật và tranh ảnh, minh hoạ phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của báo chí và nội dung tin, bài.

6. Đăng, phát ảnh người thật phải được bản thân chủ nhân hoặc người được giao quyền sử dụng đồng ý (trừ ảnh thông tin các buổi hội họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao).

7. Đăng, phát tin bài có quan hệ đến đời tư, công bố thư riêng của công dân phải được sự đồng ý của người được miêu tả, người viết thư, người nhận thư hoặc người chủ sở hữu hợp pháp bức thư đó.

8. Không được đăng, phát tin, bài về truyền bá hủ tục, mê tín. Loại thông tin về những vấn đề khoa học mới, những chuyện thần bí cần được các nhà khoa học chuyên môn giám định, có chú dẫn xuất xứ tư liệu (nguồn gốc tác phẩm, nơi công bố, thời gian) và chỉ đăng ở những báo chí chuyên môn để phục vụ nghiên cứu.

9. Báo chí không được làm trái những quy định trong pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 10 năm 1991.

II. TỔ CHỨC BÁO CHÍ VÀ NHÀ BÁO

Điều 5. - Tổ chức có thẩm quyền đứng tên xin cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí.

Căn cứ vào luật báo chí và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở Trung ương, các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 1 của Luật báo chí có quyền đứng tên cung cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí với tư cách là cơ quan chủ quản báo chí. Cơ quan chủ quản báo chí phải chịu trách nhiệm liên đới về các vi phạm pháp luật của cơ quan báo chí trực thuộc.

Điều 6. - Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí.

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí là Tổng biên tập (báo in), Tổng giám đốc, Giám đốc (đài phát thanh, truyền hình hoặc cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn, thời sự).

2. Tổng biên tập báo in, Tổng giám đốc đài phát thanh, đài truyền hình, cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn thời sự do cơ quan chủ quản báo chí bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi trao đổi ý kiến và được trả lời bằng văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí.

3. Đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí địa phương cần có ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương trước khi cơ quan chủ quản báo chí thực

4. Người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí không được kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.

Điều 7. - Tiêu chuẩn người đứng đầu cơ quan báo chí và nhà báo.

Người đứng đầu cơ quan báo chí, các chức danh lãnh đạo của cơ quan báo chí và nhà báo phải có đủ tiêu chuẩn quy định của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ văn hoá - Thông tin và Thể thao, Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc vận dụng các chức vụ Nhà nước chuyên ngành báo chí.

Mỗi người đứng đầu cơ quan báo chí chỉ được đảm nhiệm chức vụ Tổng biên tập, Tổng giám đốc, Giám đốc của một cơ quan báo chí.

Điều 8. - Một số chế độ đối với cơ quan báo chí và nhà báo.

Cơ quan báo chí và nhà báo được Nhà nước tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí.

1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp báo chí trong các kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để bảo đảm giấy in, cơ sở vật chất kỹ thuật cho báo chí. Báo chính trị, báo chí phục vụ thiếu nhi, phục vụ các dân tộc ít người, báo chí đối ngoại và khoa học kỹ thuật được cơ quan chủ quản báo chí và Nhà nước tài trợ một phần.

2. Cơ quan báo chí là cơ quan sự nghiệp có thu được cơ quan chủ quản cấp vốn ban đầu, nhà làm trụ sở phù hợp với điều kiện hoạt động báo chí, đầu tư trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ, và trợ giá, được bù lỗ (nếu vì yêu cầu của nhiệm vụ thông tin tuyên truyền mà phải bán báo chí dưới giá thành) hoặc cấp kinh phí ngân sách để hoạt động (đối với truyền thanh, truyền hình).

3. Cơ quan báo chí và nhà báo được thông báo kịp thời tình hình chính trị, kinh tế xã hội trong nước và thế giới; đường lối quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, và nghệ thuật, được cung cấp tài liệu cần thiết cho hoạt động nghiệp vụ.

4. Nhà báo khi đến cơ quan, tổ chức thư viện bảo tàng, triển lãm để tra cứu tài liệu, làm nghiệp vụ báo chí chỉ cần xuất thẻ nhà báo.

5. Cơ quan báo chí được mời cử phóng viên đến hoạt động nghiệp vụ tại các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các đại hội, hội nghị công khai; các cuộc mít tinh, đón tiếp khách của Đảng, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức.

6. Nhà báo được hoạt động nghiệp vụ tại các phiên tòa xử công khai (lấy tin chụp ảnh, quay phim, ghi âm); được giành chỗ ngồi riêng, được liên lạc trực tiếp với các thẩm phán, luật sư để lấy tin, phỏng vấn.

7. Nhà báo khi hoạt động nghiệp vụ được ưu tiên việc mua vé tàu xe, máy bay, chuyển nhanh điện tín, bài báo và ảnh, băng đĩa ghi âm, ghi hình các loại tác phẩm báo chí.

8. Phương tiện giao thông của các cơ quan báo chí, nhà báo đi làm nghiệp vụ được ưu tiên tạo thuận lợi đi lại trong trường hợp giao thông bị ách tắc, khó khăn.

III- QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ.

Điều 9. - Cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở trung ương.

Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao có trách nhiệm quản lý Nhà nước về báo chí trong cả nước, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lập qui hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp báo chí (bao gồm báo chí in, cơ quan thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình); kế hoạch trang thiết bị vật tư, kỹ thuật, kế hoạch đầu tư ngân sách; qui hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ báo chí.

2. Soạn thảo dự án luật, văn bản dưới luật, chính sách, chế độ về báo chí; văn bản về chức danh, tiêu chuẩn báo chí; hướng dẫn thi hành các chủ trương, chính sách về báo chí, chính sách đầu tư, tài trợ cho báo chí, chính sách chế độ đối với nhà báo;

3. Cấp giấy phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản đặc san, số phụ (báo chí in), chương trình đặc biệt, chương trình phụ (truyền thanh, truyền hình, nghe nhìn) theo Điều 21 Luật báo chí quy định.

4. Kiểm tra báo chí lưu chiều. Quản lý kho lưu chiều báo chí quốc gia.

5. Thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra thực hiện Luật báo chí và xử lý vi phạm các quy định về báo chí.

6. Tổ chức thông tin cho báo chí, trả lời những câu hỏi do báo chí đặt ra, quản lý thông tin của báo chí.

7. Quản lý hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước; phối hợp với các cơ quan hữu quan quản lý hoạt động báo chí của Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của tổ chức và người nước ngoài ở Việt Nam.

8. Cấp và kiểm tra việc sử dụng Thẻ nhà báo.

9. Ký kết các điều ước quốc tế về hợp tác của ngành báo chí; quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của các cơ quan báo chí trong cả nước.

Điều 10. - Cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở địa phương.

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí trên địa phương mình.

Sở Văn hoá thông tin là cơ quan giúp Ủy ban Nhân dân thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về báo chí có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Giúp Ủy ban Nhân dân xây dựng quy hoạch hoạt động báo chí địa phương theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao.

2. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ về báo chí đối với các cơ quan báo chí địa phương mình. Giúp Ủy ban Nhân dân thực hiện quyền quản lý Nhà nước theo pháp luật đối với báo chí Trung ương, báo chí địa phương khác hoạt động trên địa bàn lãnh thổ mình.

3. Giúp Ủy ban Nhân dân tổ chức thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm đối với báo chí in, phát hành trên địa bàn lãnh thổ, việc lưu hành báo chí nước ngoài, việc xuất khẩu và nhập báo chí nước ngoài trên địa bàn lãnh thổ theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao và pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. - Điều kiện hoạt động báo chí.

Theo Điều 18 Luật báo chí, nay quy định cụ thể:

1. Hồ sơ xin phép hoạt động báo chí theo quy định và mẫu thống nhất của Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao.

2. Các điều kiện cho phép thành lập cơ quan báo chí:

- Xác định rõ tôn chỉ, mục đích, đối tượng, phạm vi phát hành, toả sóng của cơ quan báo chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản báo chí.

- Có người đứng đầu cơ quan báo chí, các chức danh chủ yếu, đủ tiêu chuẩn, có đội ngũ phóng viên, biên tập viên, bảo đảm cho hoạt động của cơ quan báo chí.

- Có đủ điều kiện tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho hoạt động của cơ quan báo chí. Kê khai rõ ràng tất cả các nguồn tài chính, kể cả tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (nếu có).

3. Cơ quan báo chí đặt cơ quan đại diện ở địa phương khác phải đăng ký với Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao và phải được phép của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương của địa phương đó, và báo cáo cho Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao biết khi bắt đầu hoạt động.

Điều 12. - Cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí và hoạt động báo chí.

1. Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao là cơ quan cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí và quy định nội dung, hình dạng con dấu của cơ quan báo chí.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khi xin phép thành lập cơ quan báo chí phải có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chứng nhận đủ điều kiện và tiêu chuẩn và phù hợp với quy hoạch báo chí địa phương.

3. Cơ quan báo chí muốn xuất bản đặc san, số phụ, phát sóng chương trình đặc biệt, chương trình phụ, ngoài những điều đã ghi trong giấy phép thành lập cơ quan báo chí, đều phải có giấy phép của Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao cấp. Đơn xin giấy phép và tờ khai theo mẫu do Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao quy định.

Các cơ quan, tổ chức của trung ương và địa phương, không có cơ quan báo chí, muốn xuất bản một số đặc san (thể loại báo chí) phải có đơn xin phép nói rõ lý do, mục đích, nội dung, chi tiết của số đặc san, được Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao xem xét và cấp giấy phép. Các cơ quan, tổ chức địa phương muốn xuất bản đặc san phải gửi đơn xin phép kèm theo ý kiến của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 13. - Thẻ nhà báo và giấy in.

1. Chỉ sau khi nhận được giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan báo chí mới được quảng cáo, ký hợp đồng in, phát hành, phát sóng.

2. Quá thời hạn ghi trong giấy phép mà không hoạt động thì phải đăng ký xin phép lại.

3. Cơ quan báo chí tạm ngừng hoạt động, hoặc thôi không hoạt động nữa phải báo trước bằng văn bản cho Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao. Trường hợp không hoạt động nữa thì giấy phép bị thu hồi.

4. Thay đổi một trong những điều sau đây phải xin phép Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao:

- Tên báo chí;

- Tôn chỉ, mục đích, đối tượng, phạm vi phát hành, toả sóng, ngôn ngữ thể hiện.

5. Thay đổi cách trình bày tên báo, khuôn khổ, số trang, nơi in; thay đổi thời gian, thời lượng phát sóng, nơi phát sóng, thay đổi trụ sở, số điện thoại, telex, fax phải báo trước và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao.

Điều 14. - Lưu chiếu báo chí.

1. Báo chí xuất bản trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải nộp lưu chiếu trước khi phát hành theo luật định.

2. Báo chí, bản tin xuất bản hàng ngày phải nộp lưu chiếu trước khi phát hành 3 tiếng đồng hồ.

- Báo chí, bản tin không ra hàng ngày nộp lưu chiếu trước khi phát hành 6 tiếng đồng hồ; báo chí nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhập để phát hành rộng rãi phải nộp lưu chiếu trước khi phát hành 12 tiếng đồng hồ.

3. Báo chí nộp lưu chiếu cho:

- Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao (Vụ báo chí): 6 bản (báo chí nước ngoài nhập để phát hành rộng rãi chỉ nộp 2 bản).

- Sở Văn hoá thông tin, Viện Kiểm soát nhân dân cấp tỉnh và cấp hành chính tương đương nơi báo chí xuất bản mỗi cơ quan một bản.

- Thư viện quốc gia theo thể lệ lưu chiếu văn hoá phẩm.

Báo chí không xuất bản ở Hà Nội, nộp lưu chiếu cho Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao (Vụ Báo chí) qua bưu điện cùng một lúc với nộp lưu chiếu cho Sở Văn hoá - Thông tin và Viện Kiểm sát nhân dân địa phương, tính thời gian nộp lưu chiếu theo dấu tem bưu điện.

4. Báo chí được phép in lại, phải nộp lưu chiếu như lần in thứ nhất.

Các báo nộp lưu chiếu phải ghi rõ: báo nộp lưu chiếu, số lượng phát hành, ngày, giờ nộp lưu chiếu có chữ ký của Tổng biên tập hay người được uỷ quyền.

5. Chương trình phát thanh, truyền hình đã phát sóng phải lưu giữ văn bản tại cơ quan phát thanh, truyền hình ít nhất 6 tháng; lưu giữ các phim, băng, đĩa ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng ít nhất 20 ngày.

6. Báo chí nộp lưu chiếu qua bưu điện phải đăng ký với cơ quan bưu điện nơi báo chí xuất bản. Báo chí lưu chiếu được chuyển nhanh nhất và đầy đủ đến cơ quan nhận lưu chiếu.

Điều 15.- Trình bày trang một, trang cuối của báo và bìa của tạp chí.

Trên trang một, trang cuối của báo in bìa một và bìa bốn của tạp chí, qui định trình bày thống nhất như sau:

+ Trang một của báo, bìa một của tạp chí:

- Tên báo chí (theo qui định trong giấy phép)

- Tên cơ quan chủ quản (in dưới tên báo chí)

- Số thứ tự kỳ phát hành báo chí

- Ngày tháng năm phát hành

+ Trang cuối của báo, bìa của tạp chí in:

- Số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép.

- Họ và tên Tổng biên tập.
- Chỉ số phát hành, Việt Nam và quốc tế.
- Nơi in, số lượng in, khuôn khổ, số trang.
- Giá bán.

Điều 16. - Tổ chức phát hành báo chí.

1. Việc phát hành báo chí phải theo đúng qui định trong giấy phép hoạt động báo chí.
2. Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm phát hành báo chí xuất bản trong cả nước và báo chí nước ngoài nhập vào Việt Nam trên cơ sở hợp đồng với cơ quan báo chí và cơ quan xuất nhập khẩu báo chí đúng qui định ghi trong giấy phép.

Tổ chức và quản lý mạng lưới đại lý phát hành báo chí trong cả nước hoạt động đúng pháp luật.

Cơ quan báo chí tự phát hành một phần phải thoả thuận với ngành bưu điện về phạm vi và biện pháp phát hành; phải chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp mạng lưới phát hành của mình theo đúng luật pháp;

Các đại lý phát hành báo chí phải đăng ký kinh doanh và chấp hành luật lệ về thuế và phát hành báo chí.

Trường hợp có lệnh thu hồi của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao thì Tổng công ty bưu chính viễn thông, cơ quan báo chí, cơ quan xuất nhập khẩu báo chí, Sở Văn hoá thông tin và Sở Công an có trách nhiệm thực hiện, cơ quan báo chí hoặc cơ quan xuất nhập khẩu báo chí phải chịu chi phí cho việc thu hồi những ấn phẩm của mình.

3. Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao cùng Bộ Giao thông vận tải và bưu điện qui định cụ thể về phát hành báo chí in.

4. Việc thu phát trực tiếp qua vệ tinh thông tin lại của đài phát thanh, đài truyền hình, của các tổ chức Việt Nam, các tổ chức nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có giấy phép của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao.

5. Việc phát hành báo chí Việt Nam ra nước ngoài, báo chí nước ngoài vào Việt Nam, kể cả báo chí của các tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài, phải được phép của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao.

6. Công ty xuất nhập khẩu sách báo của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao có trách nhiệm chính về việc xuất nhập khẩu sách, báo chí theo đơn đặt hàng qui định của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao. Các tổ chức và công dân có nhu cầu xuất nhập khẩu báo chí phi mậu dịch phải được Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao cấp giấy phép.

Điều 17. - Quảng cáo trên báo chí.

1. Báo chí được đăng, phát quảng cáo, nhắn tin, rao vặt, tin buồn, tin vui (dưới đây gọi tắt là "quảng cáo").
2. Diện tích in quảng cáo không vượt quá 10% tổng diện tích báo chí in và 5% thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình, quảng cáo phải tách biệt nội dung báo chí, và không được đăng trên trang một của báo, bìa của một tạp chí đặc san, số phụ; không được phát trong chương trình thời sự. Nếu muốn đăng phụ san quảng cáo phải mở kênh phát chương trình quảng cáo phải xin phép.
3. Các tổ chức, cá nhân muốn đăng phát quảng cáo phải xuất trình văn bản chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền. Quảng cáo các hoạt động kinh tế, văn hoá, các sáng kiến phát minh, các sản phẩm hàng hoá phải có giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký sản phẩm phải được cấp giấy phép; báo tử phải có giấy khai tử, báo hỷ phải có giấy đăng ký kết hôn của cơ quan có thẩm quyền.
4. Báo chí Việt Nam được đăng, phát quảng cáo cho các tổ chức tư nhân ở nước ngoài có quan hệ chính thức với Việt Nam và có hàng hoá được phép bán ở Việt Nam. Quảng cáo phải bằng tiếng Việt (có thể in kèm tiếng nước ngoài).

Điều 18. - Hợp báo.

1. Các cơ quan, tổ chức ở trung ương tổ chức hợp báo phải thông báo chậm nhất là 12 tiếng đồng hồ trước khi hợp báo cho Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao (Vụ Báo chí). ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân (Sở Văn hoá thông tin). Nội dung hợp báo phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục đích của cơ quan, tổ chức đó.

2. Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có quyền không chấp nhận hoặc đình chỉ cuộc họp báo nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nội dung họp báo vi phạm Điều 10 Luật báo chí và các quy định về họp báo trong Nghị định này.

3. Cơ quan đại diện tổ chức quốc tế, các tổ chức kinh doanh, hợp tác và cá nhân người nước ngoài muốn họp báo đều phải tuân thủ các quy định trong điều này.

Các Đại sứ quán, Lãnh sự quán hoặc Văn phòng đại diện ngoại giao tại Việt Nam, các đoàn khách thăm chính thức Việt Nam có yêu cầu họp báo phải theo quy chế của Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao và Bộ Ngoại giao.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

A - KHEN THƯỞNG

Điều 19. - Đối với công dân.

Công dân có những kiến nghị, tác phẩm báo chí có giá trị xã hội cao sẽ được khen thưởng.

Hàng năm các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương có trách nhiệm xét chọn và đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao, Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định theo quy định của Nhà nước về khen thưởng.

Điều 20. - Đối với cơ quan báo chí và nhà báo.

1. Cơ quan báo chí và nhà báo đóng góp tích cực vào công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có công trong việc phát triển sự nghiệp báo chí được khen thưởng.

2. Cơ quan báo chí và nhà báo phát hiện những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn, các tác phẩm báo chí xuất sắc, sẽ được khen thưởng theo chế độ chung. Hàng năm Bộ Văn hoá - Thông tin và Thể thao phối hợp với Hội nhà báo Việt Nam xét chọn, quyết định khen thưởng, hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội khen thưởng.

3. Cơ quan báo chí và nhà báo có công phát hiện và đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng buôn lậu được khen thưởng về tinh thần và vật chất theo quy định của pháp luật.

B - XỬ LÝ VI PHẠM:

Điều 21. - Vi phạm các quy định về thông tin trên báo chí.

1. Cơ quan báo chí và nhà báo vi phạm các khoản 1, 2, 3 của Điều 10 Luật báo chí thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị cảnh cáo, hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra cơ quan báo chí có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động báo chí có thời hạn hoặc thu hồi giấy phép, buộc huỷ ấn phẩm hoặc thu hồi, tịch thu ấn phẩm.

Người đứng đầu cơ quan báo chí tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người vi phạm khoản 4 Điều 10 Luật báo chí thì phải cải chính, công khai xin lỗi trên báo chí, trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật. Người vi phạm là nhà báo, ngoài việc bị xử lý theo pháp luật có thể bị thu hồi thẻ nhà báo.

3. Cơ quan báo chí, tổ chức, người có trách nhiệm vi phạm các quy định của Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị định này thì người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đó hoặc người vi phạm có thể bị khiển trách hoặc cảnh cáo.

Điều 22. - Vi phạm về thủ tục cấp, sử dụng giấy phép và các vi phạm trong hoạt động báo chí:

- Hoạt động báo chí không có giấy phép.

- Thực hiện không đúng giấy phép hoạt động báo chí.

- Vi phạm về cấp giấy phép hoạt động báo chí.

- Vi phạm các quy định in, phát sóng, lưu chiếu, phát hành báo chí.

- Vi phạm về họp báo.

- Vi phạm về quảng cáo.

Cơ quan báo chí, tổ chức, công dân, có những vi phạm trên thì tùy theo mức độ vi phạm bị phạt tiền từ 50.000 đồng đến 2.000.000 đồng, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 23. - Cản trở hoạt động báo chí, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhà báo

1. Cơ quan, tổ chức cản trở hoạt động báo chí, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhà báo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường danh dự theo quy định của pháp luật.

2. Người cản trở hoạt động báo chí, xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhà báo thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, nếu có tình tiết nặng thì có thể bị phạt đến 1.000.000 đồng, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, phải bồi thường danh dự theo quy định của pháp luật.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất cho nhà báo thì phải bồi thường thiệt hại theo pháp luật.

Điều 24.- Thẩm quyền xử lý vi phạm về hoạt động báo chí.

1. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Thủ tướng quyết định hình thức, mức phạt đối với các vi phạm của các cơ quan báo chí Trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hình thức mức phạt đối với các vi phạm của các cơ quan báo chí địa phương. Riêng việc cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu ấn phẩm báo chí, đình chỉ các chương trình phát thanh, truyền hình của các cơ quan báo chí trung ương và địa phương do Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Thủ tướng quyết định. Trong trường hợp khẩn cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có quyền ra lệnh tạm thời và phải báo cáo ngay cho Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Thủ tướng xem xét ra quyết định chính thức.

Các khoản tiền thu từ xử lý vi phạm phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 26.- Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và Thủ tướng chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định này.

Điều 27.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Võ Văn Kiệt

(Đã ký)